

Bản án số: 87/2021/HS-ST  
Ngày: 18/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Lệ Thủy  
2. Bà Hoàng Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 18/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS, ngày 07/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

**Vàng Thị L** - Sinh ngày: 01/01/1991; Tại: Tân Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản T, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A L – Sinh năm: 1968 và bà: Thào Thị D – Sinh năm: 1969; Bị cáo có chồng Thào A D – Sinh năm: 1990 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, đến hồi 18 giờ 00 phút ngày 16/3/2021 bị khởi tố; 17/3/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản T, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Giàng A Hà - Sinh năm: 1999; địa chỉ: bản Hô Ta, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng Thị L, sinh ngày 01/01/1991, trú tại: bản T, xã H, huyện U, tỉnh Lai Châu là người nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/3/2021, Vàng Thị L đi từ nhà ở bản T, xã H sang bản N, xã P huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ tại bản N, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, L không biết nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện, L hỏi mua được của người phụ nữ đó 01 gói phía ngoài gói bằng nilon màu hồng, bên trong đựng 02 gói Heroine (từng gói được gói bằng nilon màu hồng) với giá 100.000 đồng, lúc trao đổi mua bán Heroine chỉ có L và người phụ nữ đó biết với nhau, không có ai chứng kiến. Mua bán Heroine xong, người phụ nữ

đó đi đâu, làm gì L không biết. L cất giấu 02 gói Heroine vào trong mảnh vải màu đen quần quanh ống đồng chân bên trái để đi về.

Hồi 17 giờ cùng ngày, tại bản K, xã P, Vàng Thị L bị Công an xã Phúc Than, huyện Than Uyên phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong mảnh vải màu đen quần quanh ống đồng chân bên trái của L 01 gói phía ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa đựng 02 gói Heroine (*từng gói được gói bằng nilon màu hồng*) có tổng khối lượng 0,22 gam. Ngay sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an xã Phúc Than đã thông báo và chuyển toàn bộ vật chứng, đối tượng cùng các tài liệu L quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành trưng cầu người giám định Tư pháp mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng; số viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị L gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 54 ngày 12/3/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị L có khối lượng: 0,22 gam. Tại bản kết luận giám định số: 230 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **“01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.**

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,17 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng 01 vỏ bì niêm phong ban đầu đều thu giữ của Vàng Thị L. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 04/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ từ hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, đến hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/3/2021. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vàng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang khi bị cáo thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Ngày 11/3/2021, tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị L đã mua trái phép 0,22 gam Heroine với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng. Hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, L bị Công an xã PhúcThán bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine. Sau đó, vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Thị L đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi L quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đang có thai 20 tuần tuổi. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội mà bị cáo L thực hiện là nghiêm trọng không những ảnh hưởng xã hội, đến bản thân bị cáo mà còn cả sức khỏe của đứa con mà bị cáo đang mang thai,

bị cáo lợi dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước với phụ nữ có thai để phạm tội mặc dù biết hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vàng Thị L chưa có tiền án, tiền sự, vì nghiện chất ma túy, để đáp ứng nhu cầu không chính đáng của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt, lại là đối tượng nghiện chất ma túy, không có thu nhập nào khác, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về vật chứng của vụ án là:

01 bì niêm phong bên trong đựng 0,17 gam Heroine là vật cấm tàng trữ, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Vàng Thị L khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Vàng Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Vàng Thị L** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

#### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ từ hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, đến hồi 18 giờ 00 phút ngày 17/3/2021. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,17 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

*(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2021 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).*

**3. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vàng Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã H (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mỹ Hằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Thủy**

**Hoàng Thị Anh**

**Lương Thị Mỹ Hằng**



